

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30/11/2018

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoa Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khoa Việt và ông Huỳnh Khắc Hiếu

-Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Hưng- Kiểm sát viên

Ngày 30/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2018/TLST- HNGĐ ngày 17/5/2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2018/QĐXX-ST ngày 19/10/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hà Ngọc Tr, sinh năm 1970
Trú tại: đường L, phường T, thành phố T, Phú Yên. *Có mặt*

2. Bị đơn: Chị Đồng Thị Tuyết Nh, sinh năm 1973
Trú tại: đường L, phường T, thành phố T, Phú Yên. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Hà Ngọc Tr trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tr và chị Nh tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên vào ngày 07/10/1996. Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp nhau, chị Nh đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ tháng 4/2016 đến nay không có tin tức gì. Anh Tr đã tìm cách liên lạc với chị Nh nhưng không được và hiện nay cũng không biết chị Nh đang ở đâu. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung là Hà Ngọc H – SN: 1997 (đã trưởng thành) và Hà Kim H – SN: 2004. Hiện nay 02 con đang ở với anh Tr. Ly hôn, anh Tr yêu cầu nuôi con và không yêu cầu chị Nh phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã triệu tập họp lệ và đăng báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng chị Nh không có mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của nguyên đơn, về tài sản chung: không xem xét; về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Ngọc Tr và chị Đồng Thị Tuyết Nh tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào ngày 07/10/1996, được UBND phường H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 86/1995, quyền số 01/1995 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh những mâu thuẫn như đương sự đã trình bày; chị Nh đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ tháng 4/2016, các bên đã không còn chung sống với nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn chung sống trở lại nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Hà Ngọc H – SN: 1997 (đã trưởng thành) nên Hội đồng xét xử không xét. Giao cháu Hà Kim H – SN: 2004 cho anh Tr tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Đồng Thị Tuyết Nh không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn anh Hà Ngọc Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, anh Hà Ngọc Tr được ly hôn với chị Đồng Thị Tuyết Nh.

-Về con chung: Cháu Hà Ngọc H – SN: 1997 (đã trưởng thành) nên Hội đồng xét xử không xét. Giao cháu Hà Kim H – SN: 2004 cho anh Tr tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Đồng Thị Tuyết Nh không phải cấp dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

Về án phí : Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30//12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Nguyên đơn anh Hà Ngọc Tr phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0010039 ngày 11/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Người TGTT;
- VKSND TP.Tuy Hòa;
- Chi cục THADS. TP.Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Hoa Dung